TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2017
V/v tranh chấp
hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Một;
2. Ông Lữ Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị H**, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Đường V, khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Q1**, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Đường T, khu phố C, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-3-2017, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn bà Đoàn Thị H trình bày:

Ngày 02-12-1986 bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Q1 kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 1989 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Q1 thường xuyên rượu chè không chăm sóc gia đình, vợ chồng bất đồng

quan điểm thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau; năm 2007 bà đã bỏ nhà đi sang tỉnh Bình Dương làm công nhân và sống đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên bà xin ly hôn với ông Q1.

Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Q2, sinh năm 1989 và Nguyễn Ngọc Phương T, sinh năm: 1990 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Q1 trình bày:

Ông đồng ý thống nhất với phần trình bày của bà Đoàn Thị H, ông và bà H kết hôn vào ngày 02-12-1986 tại UBND Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; quá trình chung sống đến năm 2007 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau. Nay bà H xin ly hôn ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Q2, sinh năm 1989 và Nguyễn Ngọc Phương T, sinh năm: 1990; đã trưởng thành tự lao động sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Q1 thuận tình ly hôn; con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết; về án phí buộc bà H phải chịu tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét tthấy:

[1] Ngày 02-12-1986 bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Q1 kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà H và ông Q1 trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2007 phát sinh mâu thuẫn do ông Q1 thường xuyên rượu chè không chăm sóc gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau nên bà H bỏ nhà đi, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay vợ; nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên bà H xin ly hôn với ông Q1, ông Q1 đồng ý ly hôn; Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Q2, sinh năm 1989 và Nguyễn Ngọc Phương T, sinh năm: 1990; đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Vợ chồng bà H, ông Q1 có nợ Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Tây Ninh số tiền vốn 7.000.000 đồng và tiền lãi vay theo diện hộ nghèo địa phương được Hội liên hiệp phụ nữ Phường B, thành phố Tây Ninh giới thiệu; quá trình giải quyết vụ án ngày 19-5-2017 chị Nguyễn Ngọc Phương T con của ông Q1, bà H đã trả hết số nợ trên thay cho ông Q1, bà H xong; bà H cung cấp giấy xác nhận đã trả tất nợ của Hội liên hiệp phụ nữ Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Q1 thuận tình ly hôn; về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết; bà H phải chịu tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị H với ông Nguyễn Q1.

2. Về con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: không giải quyết.

5. Án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm HNGĐ, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0003809 ngày 09-3-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND xã/phường nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phan Tuyến

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA